| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Dưỡng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Thanh Xuân;

Bà Dương Thị Quyên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Liếng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Oanh – Kiểm sát viên

Trong các ngày 27 tháng 02 năm 2026 và ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở 02 Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*** Theo lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T:** Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ yêu thương nhau, tổ chức đám cưới về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 03/3/2011. Trong quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ có 02 con chung tên Trần Đức H, sinh ngày 03-6-2006 và Trần Thị Mai L, sinh ngày 22/6/2012 (cháu H, cháu L hiện đang sống chung với chị T). Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ sống với nhau thời gian đầu có hạnh phúc nhưng dần về sau thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống nên không còn hạnh phúc nên anh Đ đã bỏ nhà đi từ năm 2024 đến nay không về. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ cũng đã ly thân với nhau từ năm 2024 đến nay mà không hàn gắn lại được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Thị Mai L, sinh ngày 22/6/2012 vì cháu hiện đang sống chung với chị T và có nguyện vọng được sống chung với chị T còn con chung Trần Đức H, sinh ngày 03-6-2006 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Trần Văn Đ:** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, bị đơn Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 03-3-2011 nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Bích T trình bày trong thời gian sống chung thì chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn và cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống nên anh Đ bỏ nhà đi từ năm 2024 đến nay không về và vợ chồng anh chị cũng đã ly thân từ năm 2024 đến nay và không hàn gắn lại được. Nay chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Đ. Đồng thời sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh Trần Văn Đ không đến Tòa án để hòa giải, điều này thể hiện ý chí của anh Trần Văn Đ không muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ đoàn tụ về sống chung lại, trong khi chị Nguyễn Thị Bích T thì cương quyết ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Từ những phân tích trên, xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T trình bày có 02 con chung tên Trần Đức H, sinh ngày 03/6/2006 và Trần Thị Mai L, sinh ngày 22/6/2012 (cháu H, cháu L hiện đang sống chung với chị T). Nay ly hôn chị Nguyễn Thị

Bích T yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Thị Mai L, sinh ngày 22/6/2012 vì cháu hiện đang sống chung với chị T và có nguyện vọng được sống chung với chị T. Còn con chung Trần Đức H, sinh ngày 03/6/2006 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Văn Đ thì không có ý kiến về con chung và không có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy Trần Thị Mai L hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Bích T và có nguyện vọng sống chung với chị T nên nghĩ tiếp tục giao cháu L cho chị Nguyễn Thị Bích T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. chị Nguyễn Thị Bích T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. anh Trần Văn Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Bích T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Văn Đ. Cháu Trần Đức H, sinh ngày 03/6/2006 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu, anh Trần Văn Đ không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu, anh Trần Văn Đ thì không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.*", vậy chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004629 ngày 14-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ án phí. anh Trần Văn Đ không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Mai L, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. chị Nguyễn Thị Bích T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. anh Trần Văn Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Bích T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Văn Đ.

Cháu Trần Đức H, sinh ngày 03/6/2006 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu, anh Trần Văn Đ không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn Đ không có ý kiến và yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004629 ngày 14-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Văn Đ không phải chịu án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường T, tỉnh Đồng Tháp (UBND pường A, TP H cũ (Giấy kết hôn số: 17 ngày 03/3/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Dưỡng**